

Số: 36 /QĐ- THPTQS

Quế Sơn, ngày 05 tháng 9 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phân công giảng dạy và nhiệm vụ của nhân viên
năm học 2025- 2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT QUẾ SƠN

Căn cứ Quyết định số 235/QĐ-UBND, ngày 28/01/1997 của UBND tỉnh Quảng Nam về việc thành lập trường THPT Quế Sơn;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-UBND ngày 01/7/2025 về tiếp nhận nguyên trạng các đơn vị sau khi hợp nhất Sở GD&ĐT Quảng Nam và Sở GD&ĐT Thành phố Đà Nẵng;

Căn cứ Điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học Ban hành kèm theo Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9 /2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ kết quả cuộc họp Hội đồng sư phạm ngày 22/8/2025.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay phân công giảng dạy và nhiệm vụ của nhân viên năm học 2025- 2026 trường THPT Quế Sơn như sau: (có phụ lục kèm theo)

Điều 2. Giáo viên, nhân viên có trách nhiệm căn cứ vào quy định hiện hành và chức năng nhiệm vụ được giao thực hiện nghiêm túc các quy định hiện hành của Nhà nước, thành phố, ngành, địa phương và nhà trường

Quyết định có hiệu lực kể ngày ký cho tới khi kết thúc năm học 2025-2026 hoặc khi có sự điều chỉnh trong năm học

Điều 3. Các ông, bà có tên ở Điều 1, kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Sở GD&ĐT (báo cáo);
- Lưu: VT³./.



Quế Sơn, ngày 05 tháng 9 năm 2025



PHỤ LỤC I

**DANH SÁCH PHÂN CÔNG GIẢNG DẠY
NĂM HỌC 2025- 2026**

(Kèm theo QĐ 36/QĐ-THPTQS ngày 15/9/2025
của Hiệu trưởng trường THPT Quế Sơn)

STT	HỌ VÀ TÊN	Dạy môn	Lớp được phân công dạy
1	Phan Thi Thu Thủy	Toán	12/2, 12/5, 10/1, 10/7
2	Lê Tứ Khóa	Toán	11/1, 11/5, 11/6, 11/7
		HĐTN,HN	11/3 (70 tiết)
3	Ngô Văn Quyền	Toán	12/1, 12/6, 10/6
		HĐTN,HN	12/1(70 tiết)
		Chủ nhiệm	12/1
4	Nguyễn Văn Tiếng	Toán	11/3, 11/2, 12/7,
		HĐTN,HN	11/3 (35 tiết)
		Chủ nhiệm	11/3
5	Trương Quang Nghiệp	Toán	12/3, 12/4, 11/4
		Tin	12/2, 12/5
6	Trần Thị Hồng	Toán	10/2, 10/5
		Tin	10/1, 10/6, 10/7
		HĐTN,HN	10/3 (105 tiết)
7	Nguyễn Thị Thùy Trang	Toán	10/3, 10/4
		Tin	11/2,11/3
		HĐTN,HN	11/5 (35 tiết)
		Chủ nhiệm	10/3
8	Đào Thị Hoàng Hiếu	Tin	11/4, 11/5, 11/6, 11/7 12/1, 12/3, 12/4, 12/7
		HĐTN,HN	12/1 (35 tiết)
9	Lê Thị Hồng Anh	Vật lý	11/1, 11/2, 11/5, 12/3, 12/6
10	Nguyễn Thị Hồng Hải	Vật lý	10/5, 10/7, 12/4, 12/7
		HĐTN,HN	11/5 (70 tiết)
		Phòng BM	Vật lý (105 tiết)
11	Võ Văn Hai	Vật lý	11/6 11/3, 11/4
		HĐTN,HN	11/6
		Chủ nhiệm	11/6
12	Thái Thị Hiếu	Vật lý	12/5, 10/3, 10p/4, 10/6
		HĐTN,HN	12/5
		Chủ nhiệm	12/5



13	Lê Thị Thanh Thủy	Hóa học	11/2, 10/6, 10/7, 12/7
		Chủ nhiệm	11/2
14	Nguyễn Thị Thủy	Hóa học	10/4, 11/1, 11/3, 12/5
		HĐTN,HN	10/4
		Chủ nhiệm	10/4
15	Trần Thị Thu Thanh	Hóa học	12/6, 10/2, 10/3
		Chủ nhiệm	12/6
		Phòng BM	Hóa học (105 tiết)
16	Phạm Văn Thuận	Hóa học	10/5
		HĐTN,HN	11/2
17	Đào Thị Quế Phương	Sinh học	12/7
		CNTT	10/3,10/4, 10/5, 10/6, 10/7
		GDDP	10/4,10/5, 12/1,12/2,12/3
18	Lê Thị Thu Hà	Sinh học	10/2
		CNTT	11/1,11/2,11/4
		HĐTN,HN	10/2
		Chủ nhiệm	10/2
		GDDP	
19	Phạm Thị Kim Nguyên	Sinh học	11/1
		CNTT	12/1, 12/2, 12/3, 12/4, 12/6
		Đoàn TN	PBT đoàn
20	Huỳnh Thị Nhật Linh	Sinh học	10/1
		CNTT	11/5,11/6, 11/7
		Chủ nhiệm	11/5
		Phòng BM	Sinh học (105 tiết)
		GDDP	10/6,10/7, 12/4,12/5,12/6,12/7
21	Trương Thị Thanh Thúy	Ngữ văn	12/5, 11/1, 11/2, 11/5
		GDDP	12/1-12/7
22	Kiều Thị Thanh Huyền	Ngữ văn	12/6,12/7, 10/1, 10/2
23	Nguyễn Thị Huyền	Ngữ văn	10/3, 10/6, 10/7, 11/3,11/4
		GDDP	10/1-10/7
24	Cao Thị Thu	Ngữ văn	12/3, 12/4, 11/6, 11/7
25	Trương Thị Thanh Thanh	Ngữ văn	12/1, 12/2, 10/4, 10/5
		GDDP	11/1-11/7
26	Phùng Văn Bé	GDDP	Khối 11, 11/0, 10/2, 10/3
27	Phạm Minh Tùng	Lịch sử	12/6, 12/ 7, 11/3, 11/ 4, 11/5, 11/6, 11/7
		GDDP	11/1- 11/7
28	Hoàng Xuân Tiến	Lịch sử	12/3, 12/4, 12/5, 10/1, 10/2, 10/3
		GDDP	10-10/7, 12/1,2, 6,7
		HĐTN,HN	12/6 (105 tiết)
29	Trương Thị Diễm Phương	Lịch sử	12/1, 12/2, 11/1, 11/2
		KTPL	11/7
		HĐTN,HN	12/2

		Chủ nhiệm	12/2
30	Trần Thị Diệu	Lịch sử	10/4, 10/5, 10/6, 10/7
		KTPL	12/6, 12/5, 10/5
		GDDP	12//3, 12/4, 12/5
		HĐTN,HN	11/4 (105 tiết)
31	Đặng Thị Trinh	KTPL	12/1, 12/2, 10/1 , 10/2, 10/4
		HĐTN,HN	10/1
		Chủ nhiệm	10/1
32	Lê Thị Thu Hằng	Địa lý	10/1,10/2,10/3, 12/1, 12/2
		GDDP	10/1-10/7, 11/1,2,3
33	Nguyễn Thị Thu	Địa lý	11/3,11/4, 11/5,11/6, 11/7, 12/3, 12/4
		GDDP	12/1-12/7, 11/4,5,6,7
34	Võ Thị Lệ Hoa	Tiếng Anh	11/4 , 11/3, 12/6
		Chủ nhiệm	11/4
		HĐTN,HN	12/3,10/7
35	Nguyễn Thị Hội	Tiếng Anh	11/5
		HĐTN,HN	11/1, 10/5
36	Võ Thị Kim Cúc	Tiếng Anh	11/1 ; 11/6, 10/2, 10/3
		HĐTN,HN	11/1
		Chủ nhiệm	11/1
37	Võ Thị Bích Hạnh	Tiếng Anh	10/4; 10/5 , 12/2,12/4
		HĐTN,HN	10/5
		Chủ nhiệm	10/5
38	Võ Thị Thu Kim	Tiếng Anh	12/3 , 12/1, 10/6
		HĐTN,HN	12/3
		Chủ nhiệm	12/3
39	Lê Nguu	Tiếng Anh	10/7 , 10/1, 11/2
		HĐTN,HN	10/7
		Chủ nhiệm	10/7
40	Nguyễn Hồng Phong	Tiếng Anh	12/7 ; 12/5, 11/7
		HĐTN,HN	12/7
		Chủ nhiệm	12/7
41	Mai Văn Tuấn Anh	GDTC	11/1, 11/2, 11/3, 11/4, 12/5
		QPAN	11/1, 11/2, 11/3, 11/4
42	Hà Lam Thuận	GDTC	11/7 . 11/6. 11/5
		QPAN	11/7 . 11/6. 11/5, 12/5
		HĐTN,HN	11/7
		Chủ nhiệm	11/7
43	Luu Trương Như	GDTC	12/2, 12/4 . 12/6
		QPAN	12/2, 12/4 . 12/6, 12/7
		HĐTN,HN	12/4
		Chủ nhiệm	12/4
	Bùi Kim Hoàng	GDTC	10/1, 10/4, 10/5, 10/7, 12/7



44		QPAN	10/1, 10/4, 10/5, 10/7
		Phòng BM	Thiết bị giáo dục
45	Phạm Văn Sơn	GDTC	10/6, 10/2. 10/3
		QPAN	10/6, 10/2. 10/3, 12/3
		HĐTN, HN	10/6
		Chủ nhiệm	10/6
46	Huỳnh Thanh Hải	GDTC	12/1. 12/3
		QPAN	12/1
		Đoàn TN	Bí thư đoàn